

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/DS-ST

Ngày 25-02-2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Tăng Văn Chín

2/ Bà Phạm Kim Tuyền

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 298/2020/TLST- DS ngày 03 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXXST-DS ngày 29 ngày 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần X.

Địa chỉ: số 000 đường Y, phường A, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đức TD, chức vụ: Tổng Giám Đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T – Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ

Văn bản ủy quyền số 3973/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019

Ủy quyền lại cho anh Hồ Thanh L – chuyên viên

Văn bản ủy quyền số 1139/2020/UQ-CNCT ngày 16/7/2020

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973

Địa chỉ: khu vực B, phường C, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976

Nơi cư trú: khu vực B, phường C, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Ngân hàng Thương mại cổ phần X (sau đây gọi tắt là ngân hàng) với ông Nguyễn Văn T có ký hợp đồng tín dụng số LD1829800481 ngày 25/10/2018 về việc ngân hàng cho vay số tiền 25.000.000đ, thời hạn vay 24 tháng. Kể từ ngày 25/10/2018 (ngày giải ngân). Mục đích vay tiêu dùng.

Lãi suất vay tại thời điểm nhận nợ là 21%/năm (một năm tính bằng 365 ngày). Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Tại thời điểm giải ngân lãi suất là 21%/năm lãi suất cố định.

Số kỳ trả nợ là 24 kỳ. Kỳ hạn trả nợ gốc, lãi hàng tháng. Kỳ hạn trả nợ đầu tiên là 25/11/2018.

Bên cho vay, cho bên vay theo hình thức không có tài sản đảm bảo.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng ông T thanh toán cho ngân hàng được 15 kỳ vốn và lãi được 22.177.500đ (gốc 15.615.000đ, lãi: 6.562.500đ), đến kỳ thứ 16 (25/3/2020) thì ông T ngưng thanh toán. Ngày 04/4/2020 ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay thành nợ quá hạn.

Sau đó ông T có trả cho ngân hàng số tiền 1.050.000đ nợ gốc. Đến nay tổng cộng nợ gốc ông T đã thanh toán cho ngân hàng là 16.665.000đ.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn T phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 05/01/2021 là 14.031.587đ. Trong đó nợ gốc: 8.335.000đ, lãi trong hạn: 3.937.500đ, lãi quá hạn: 1.759.087đ, ông T phải tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh theo lãi suất trong hạn, quá hạn tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 06/01/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tại tờ tự khai ngày 25/02/2021 đại diện ủy quyền nguyên đơn trình bày: do chị T1 là vợ anh T và anh T có nhiều lần trả tiền vay nên tính đến ngày 25/02/2021 nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn ông Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và lãi là 13.809.502đ, trong đó, nợ gốc: 7.705.000đ nợ lãi trong hạn: 3.937.500đ, nợ lãi quá hạn 2.167.002đ.

Yêu cầu phía bị đơn ông Nguyễn Văn T phải tiếp tục trả lãi phát sinh đến khi trả dứt số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T mặc dù đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không gửi ý kiến cho Tòa án về việc thụ lý vụ án và cũng không ghi nhận được ý kiến của ông T, đồng thời vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T trình bày: bà là vợ của

ông T, ông T vắng nhà do đi làm xa, có về thăm nhà. Ông T vay tiền của ngân hàng bà không biết, cũng không biết sử dụng vào mục đích gì, cho đến khi ngân hàng đến nhà thông báo nợ cho ông T thì bà mới biết ông T có vay tiền ngân hàng. Bà có hỏi ông T về việc có vay tiền của ngân hàng X không thì ông T nói có vay tiền và còn nợ ngân hàng. Kể từ khi bà biết ông T nợ tiền vay của ngân hàng thì bà đã nhiều lần thay ông T trả tiền cho ngân hàng cho đến nay (03/02/2021) còn lại tiền nợ gốc là 7.705.000đ, nợ lãi trong hạn 3.937.500đ, nợ lãi quá hạn: 2.004.710đ.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn nợ gốc và lãi là 13.809.502đ, trong đó, nợ gốc: 7.705.000đ nợ lãi trong hạn: 3.937.500đ, nợ lãi quá hạn 2.167.002đ và phải tiếp tục trả lãi phát sinh đến khi trả dứt số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại: khu vực B phường C, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Căn cứ Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố Tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử bà Nguyễn Thị T tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng, tuy nhiên bà T đã nhiều lần liên hệ phía nguyên đơn để trả tiền vay thay cho ông T nên xác định bà Thao tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Đại diện ủy quyền nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả nợ vay cho nguyên đơn tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh đến ngày 25/02/2021 là 13.809.502đ, trong đó nợ gốc: 7.705.000đ, nợ lãi trong hạn 3.937.500đ nợ lãi quá hạn: 2.167.002đ và yêu cầu bị đơn tiếp tục phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ (dành cho khách hàng cá nhân vay tiêu dùng nhanh) số LD1829800481 ngày 25/10/2018 và các điều khoản chung về cấp tín dụng đính kèm hợp đồng số LD1829800481 ngày 25/10/2018 giữa ngân hàng TMCP X với ông Nguyễn Văn T được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận và được giải ngân số tiền 25.000.000đ ngày 25/10/2018. Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ thì bên vay cam

kết thực hiện nghĩa vụ bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi. Thời hạn vay là 24 tháng kể từ ngày 25/10/2018. Lãi suất vay tại thời điểm nhận nợ là 21%/năm (một năm tính bằng 365 ngày). Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Tại thời điểm giải ngân lãi suất là 21%/năm lãi suất cố định. Số kỳ trả nợ là 24 kỳ. Kỳ hạn trả nợ gốc, lãi hàng tháng. Kỳ hạn trả nợ đầu tiên là 25/11/2018. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng, thanh toán cho ngân hàng được 15 kỳ vốn và lãi, đến kỳ thứ 16 thì ngưng thanh toán. Mặc dù ông T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không ghi nhận được ý kiến của ông T, nhưng bà T là vợ ông T thừa nhận, bà có hỏi và ông T thừa nhận có vay và còn nợ tiền vay của ngân hàng, từ khi bà biết ông T có vay tiền và còn nợ tiền vay của ngân hàng bà đã nhiều lần đến liên hệ ngân hàng để trả nợ thay cho ông T. Nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi 13.809.502đ, trong đó nợ gốc: 7.705.000đ, nợ lãi trong hạn 3.937.500đ, nợ lãi quá hạn: 2.167.002đ và phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ.

[3] Về án phí: bị đơn phải nộp theo quy định.

[4] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 4, 5, 6, 11, 14, 26, 35, 39, 147, 207, 227, 228, 238, 262, 264, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Tuyên xử: Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả số tiền nợ vay tính đến ngày 25/02/2021 tổng cộng là: 13.809.502đ (*mười ba triệu, tám trăm lẻ chín nghìn, năm trăm lẻ hai đồng*), trong đó:

Nợ gốc: 7.705.000đ (*bảy triệu, bảy trăm lẻ năm ngàn đồng*).

Nợ lãi trong hạn: 3.937.500đ (*ba triệu, chín trăm ba mươi bảy ngàn, năm trăm đồng*).

Nợ lãi quá hạn: 2.167.002đ (*hai triệu, một trăm sáu mươi bảy ngàn, không trăm lẻ hai đồng*).

Kể từ ngày 26/02/2021 nếu bị đơn chậm trả số tiền trên còn phải chịu lãi suất tiếp theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ (dành cho khách hàng cá nhân vay tiêu dùng nhanh) số LD1829800481 ngày 25/10/2018, các điều khoản chung về cấp tín dụng đính kèm hợp đồng số LD1829800481 ngày 25/10/2018 các bên đã giao kết, đến khi thanh toán dứt nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Văn T phải nộp số tiền là 690.500đ (*sáu trăm chín mươi ngàn, năm trăm đồng*).

Nguyên đơn ngân hàng TMCP X được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/012522, ngày 26/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, Tp Cần Thơ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi cục THA dân sự quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Khúc Thị Hồng